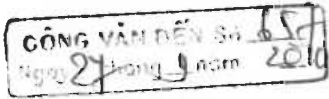


Số: 25 /2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 22 tháng 9 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy định về đánh số và gắn  
biển số nhà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;  
Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 81/TTr-SXD ngày 16/8/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo với UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, địa phương và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hlc*

Nơi nhận: *hlc*

- Nhu Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMTTQ tỉnh (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Số: XD, Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, TM, NC, NL, VX, CN(CH-400);
- (QĐ đánh số và gắn biển số nhà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư

**QUY ĐỊNH**  
**ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 25 /2010/QĐ-UBND  
ngày 29 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích của việc ban hành quy định**

1. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác.
2. Góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị và điểm dân cư nông thôn, quản lý nhà đất, thông tin liên lạc hành chính, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và quản lý dân cư theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này được áp dụng tại khu vực đô thị và nông thôn.
2. Các đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà, bao gồm:
  - a) Nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà) đều phải có số nhà và gắn biển số nhà theo quy định;
  - b) Nhóm nhà, ngôi nhà và tầng nhà, căn hộ, số cầu thang của nhà chung cư;
  - c) Nhà xây dựng không phép nhưng phù hợp với quy hoạch được xét tính pháp lý cho phép tồn tại;
  - d) Nhà được cấp giấy phép xây dựng tạm.
3. Những đối tượng sau đây không được xét cấp số nhà, bao gồm:
  - a) Nhà xây dựng không phép hoặc trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;
  - b) Nhà xây dựng tạm (không dùng cho mục đích để ở) có cấu trúc tạm bằng vật liệu thô sơ như: lều, lán trại, chòi,...

**Điều 3. Nguyên tắc chung để đánh số và gắn biển số nhà**

1. Để hạn chế việc xáo trộn, thay đổi số nhà hàng loạt làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân; những nơi có số nhà ổn định, không trùng lặp, phù hợp với quy định này thì giữ nguyên không phải cấp số nhà mới.
2. Các địa phương chỉ tiến hành cấp số cho những căn nhà không số (chưa có số nhà), khu vực đô thị mới xây dựng; chỉnh sửa số nhà chưa hợp lý để phù hợp với các nhà khác trên cùng tuyến đường; cấp đổi những số nhà trùng nhau, số nhà trong các con hẻm nay trở thành đường.

3. Giấy chứng nhận số nhà không có giá trị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu công trình xây dựng; vị trí cấp số nhà không là căn cứ tính giá trị quyền sử dụng đất ở, tính thuế nhà đất.

4. Giấy chứng nhận số nhà do Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, huyện cấp là cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

5. Biển số nhà cũ được gắn dưới biển số nhà mới trong thời hạn là 02 năm.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Đánh số nhà” là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.

2. “Gắn biển số nhà” là việc xác định để gắn biển vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.

3. “Ngôi nhà” là công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, dùng để ở hoặc vào mục đích khác.

4. “Nhóm nhà” là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.

5. “Hẻm” là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường (nhánh của đường).

6. “Hẻm nhánh” là lối đi lại trong cụm dân cư có một đầu thông ra hẻm, không trực tiếp thông ra đường.

7. “Nhà mặt đường” hay còn gọi nhà mặt tiền là nhà có cửa ra vào chính được mở ra đường.

8. “Nhà trong hẻm” hoặc “nhà trong hẻm nhánh” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra hẻm hoặc hẻm nhánh.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

#### **Mục 1**

### **NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ, SỐ CĂN HỘ**

**Điều 5. Nguyên tắc đánh số nhà mặt đường, nhà trong hẻm và hẻm nhánh**

1. Đánh số nhà mặt đường và nhà trong hẻm, trong hẻm nhánh được sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3,..., n) với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại Khoản 2, Điều này. Nhà bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7, ...); nhà bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8,...).

2. Chiều đánh số nhà:

2.1. Đối với những tuyến đường đã có số nhà (cũ), chiều đánh số nhà được đánh theo chiều hiện hữu.

2.2. Đối với những tuyến đường chưa có số nhà hoặc đường mới mở, chiều đánh số nhà được thực như sau:

a) Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn đi ra ngoại thành (ví dụ đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột: chiều đánh số nhà lấy từ trung tâm ngã 6 đi về hướng Km3).

b) Những đường không có hướng từ trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn thì chiều đánh số nhà bắt đầu kết nối với đường chính trung tâm, đường khu vực.

c) Trường hợp hẻm chỉ có một đầu thông ra đường chính: chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu hẻm sát với đường chính đến nhà cuối hẻm, theo nguyên tắc bên phải lấy số chẵn, bên trái lấy số lẻ. Tên hẻm được lấy tên số nhà nhỏ ở đầu hẻm (đường chính) làm tên hẻm.

d) Trường hợp hẻm nhánh là hẻm chỉ có một đầu thông ra hẻm: chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu hẻm nhánh sát với hẻm chính đến nhà cuối hẻm nhánh, theo nguyên tắc bên phải lấy số chẵn, bên trái lấy số lẻ. Tên hẻm nhánh được lấy tên số nhà nhỏ ở đầu hẻm nhánh (hẻm nhánh) làm tên hẻm nhánh;

e) Trường hợp hẻm có hai đầu thông ra hai đường chính: chia đôi con hẻm để đặt số nhà theo tên hẻm và đường hoặc theo địa giới hành chính (tổ, khu vực, phường, xã, thị trấn quản lý) làm căn cứ để đánh số nhà;

g) Trường hợp hẻm có ba đầu thông ra ba đường chính: thì lấy chỗ tiếp giáp giữa ba hẻm (ngã 3 hẻm) đặt số nhà theo tên hẻm và đường hoặc theo địa giới hành chính (tổ, khu vực, phường, xã, thị trấn quản lý) làm căn cứ để đánh số nhà;

h) Đối với hẻm hoặc hẻm nhánh mới mở chưa có tên, thì chiều đánh số và tên hẻm, hẻm nhánh được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại điểm b, c, d của Điều này (trường hợp số nhà ổn định phù hợp theo quy định này thì áp dụng theo nguyên tắc chung giữ nguyên không phải đánh số nhà lại);

## **Điều 6. Nguyên tắc đánh số căn hộ của nhà chung cư**

1. Đánh số căn hộ được sử dụng dãy số tự nhiên với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại Khoản 2, Điều này. Hai chữ đầu chỉ số tầng nhà, các chữ số sau ghi số căn hộ đó.

2. Chiều đánh số căn hộ:

a) Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ hoặc phòng được thực hiện theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó;

b) Trong trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang chính (có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào). Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc như trên;

c) Trường hợp ngôi nhà có hành lang bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

## Mục 2

# NGUYÊN TẮC ĐÁNH TÊN ĐỐI VỚI NHÓM NHÀ, NGÔI NHÀ TRONG KHU NHÀ; ĐÁNH SỐ TẦNG NHÀ, CẦU THANG NHÀ CHUNG CƯ

### Điều 7. Nguyên tắc đánh tên nhóm nhà

Trong một khu có nhiều nhà tạo thành các nhóm nhà mà các lối đi giữa các nhóm nhà không được đặt tên (đường, hẻm, hẻm nhánh) thì cần phải đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Việc đánh tên nhóm nhà áp dụng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C,...) sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt với chiều theo nguyên tắc sắp xếp các nhóm nhà trong khu vực đó.

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà, có nhiều nhóm nhà thì chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà. Trường hợp các nhóm nhà nằm hai bên trục đường giao thông nội bộ thì chiều đánh tên nhóm nhà cũng xác định theo phương pháp này, các nhóm nhà nằm phía bên trái đường nội bộ đánh tên A, C, E, G, I,..., các nhóm nhà phía bên phải đường nội bộ B, D, F, H, J, K,...

### Điều 8. Nguyên tắc đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà

Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (ví dụ: A10, B15, C4,...). Trong đó, tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 7 của Quy định này; số thứ tự của ngôi nhà được dùng các số tự nhiên (1, 2, 3,..., n). Chiều đánh số thứ tự của ngôi nhà trong mỗi nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc sắp xếp các ngôi nhà trong nhóm nhà đó.

### Điều 9. Nguyên tắc đánh số tầng nhà của nhà chung cư

Đánh số tầng nhà theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng dưới lên tầng trên, bắt đầu từ tầng 1 của ngôi nhà (không tính tầng hầm). Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3,..., n, với n là tổng số tầng của ngôi nhà) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn. Khi đó các tầng tiếp theo từ dưới lên được đánh số là tầng 2, tầng 3,..., tầng n.

### Điều 10. Nguyên tắc đánh số cầu thang nhà chung cư

Đánh số cầu thang nhà chung cư (từ 02 cầu thang sử dụng chung trở lên) được đánh số i/n (với i là chỉ số cầu thang, n là tổng số cầu thang trên mặt bằng của chung cư) theo nguyên tắc lấy từ lối đi chính vào nhà, cầu thang đầu tiên được ưu tiên đánh số 1/n, những cầu thang tiếp theo được đánh số 2/n, 3/n,... Chiều đánh số thực hiện theo chiều kim đồng hồ.

### Mục 3

## NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ ĐỐI VỚI NHÀ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN

#### **Điều 11. Cách đánh số nhà ở các đường Quốc lộ, Tỉnh lộ.**

Cấp số nhà theo phạm vi địa giới hành chính cấp huyện (cấp huyện nào quản lý, cấp huyện đó cấp số) và đánh số theo thứ tự liên tục từ 1 đến hết theo nguyên tắc bên phải số chẵn, bên trái số lẻ, dưới số nhà ghi thôn buôn, xã và huyện, thị xã, thành phố trên Quốc lộ, tỉnh lộ.

Ví dụ: Quốc lộ 14 số đầu tiên bên phải là số 2, thôn buôn ....., xã ....., huyện ....., Quốc lộ 14.

**Điều 12.** Cách cấp số nhà ở nông thôn, đánh số nhà theo tổ, thôn buôn, xã (lấy số thứ tự từ 1, cách đánh số từ đầu thôn buôn đến cuối thôn buôn trong địa bàn).

**Điều 13. Cách xác định đầu đường để đánh số nhà được tính như sau:**

1. Đối với đường nằm trên Quốc lộ 14, Quốc lộ 26, Quốc lộ 27 và các Tỉnh lộ việc xác định đầu đường để đánh số nhà căn cứ theo hướng Quốc lộ, Tỉnh lộ từ trung tâm ra ngoài trung tâm.

2. Đối với đường lớn giao nhau, đường nối tiếp giữa các đường khác, việc xác định đầu đường để đánh số nhà, căn cứ theo hướng từ trung tâm ra ngoài trung tâm và đầu đường nhỏ nối tiếp với đường lớn.

### Chương III

## QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ

#### **Điều 14. Gắn biển số nhà tại đường, hẻm, hẻm nhánh**

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong hẻm, hẻm nhánh được gắn một biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, hẻm, hẻm nhánh khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, hẻm, hẻm nhánh thì nhà đó được đánh số và gắn biển theo đường, hẻm, hẻm nhánh lớn hơn.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi sát hè hoặc lòng đường, phía bên trái nhà ở độ cao so với nền tầng một là 2 mét. Trường hợp nhà có hàng rào sát hè hoặc lòng đường thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái (theo chiều từ phía ngoài vào nhà) ở độ cao là hai mét (2m).

#### **Điều 15. Gắn biển số căn hộ của nhà chung cư**

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được viết bằng tên ghép của số tầng với số căn hộ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 của Quy định này. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

### **Điều 16. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; số tầng nhà, cầu thang**

1. Biển tên nhóm nhà được đặt tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường phố lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của ngôi nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà một tầng, tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường đầu hồi, biển được đặt tại vị trí có độ cao bốn mét.

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang mỗi tầng. Vị trí đặt biển có độ cao là hai mét (2m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa công đơn nguyên có cầu thang đó.

## **Chương IV CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ**

**Điều 17.** Các loại biển được sử dụng gồm 07 loại biển sau đây:

1. Biển số nhà mặt đường;
2. Biển số nhà trong hẻm, hẻm nhánh;
3. Biển số căn hộ của nhà chung cư;
4. Biển tên nhóm nhà;
5. Biển tên ngôi nhà;
6. Biển số tầng nhà;
7. Biển số cầu thang.

### **Điều 18. Cấu tạo các loại biển**

1. Màu sắc và chất liệu của biển

Các loại biển nêu tại Điều 17 của Quy định này có nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng; được làm bằng mêca, dày 3,0mm;

2. Kích thước của từng loại biển:

a) Biển số nhà mặt đường (có chiều rộng x chiều cao):

Biển có 1 hoặc 2 chữ số: 200mm x 150mm;

Biển có 3 chữ số: 230mm x 150mm;

Biển có 4 chữ số: 260mm x 150mm;

b) Biển số nhà trong hẻm và nhà trong hẻm nhánh (có chiều rộng x chiều cao):

b1. Biển số nhà có 1 sọc:

Biển có 2 chữ số và Biển có 3 chữ số: 230mm x 150mm;

Biển có 4 chữ số và Biển có 5 chữ số: 270mm x 150mm;

Biển có 6 chữ số và Biển có 7 chữ số: 300mm x 150mm;

b2. Biển số nhà có 2 sọc:

Biển có 3 chữ số và Biển có 4 chữ số: 300mm x 150mm;

Biển có 5 chữ số và Biển có 6 chữ số: 320mm x 150mm;

Biển có 7 chữ số trở lên: 350mm x 150mm;

b3. *Biển số nhà có 3 sọc:*

Biển có 4 chữ số và **Biển có 5 chữ số:** 320mm x 150mm

Biển có 6 chữ số và **Biển có 7 chữ số:** 350mm x 150mm;

Biển có 8 chữ số trở lên: 380mm x 150mm;

b4. *Biển số nhà có 4 sọc:* 400mm x 150mm;

c) **Biển số căn hộ (hoặc phòng) của nhà chung cư** (có chiều rộng x chiều cao):

Biển có 3 chữ số: 170mm x 100mm;

Biển có 4 chữ số: 190mm x 100mm;

d) **Biển tên nhóm nhà** (có chiều rộng x chiều cao): 600mm x 300mm;

đ) **Biển tên ngôi nhà** (có chiều rộng x chiều cao): 400mm x 150mm;

e) **Biển số tầng** (có chiều rộng x chiều cao): 300mm x 200mm;

g) **Biển số cầu thang** (có chiều rộng x chiều cao): 300mm x 200mm.

## Chương V

### XỬ LÝ TÒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

**Điều 19. Đánh số nhà đối với trường hợp nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, hẻm nhánh) được xây mới trên đất của khuôn viên nhà cũ:**

1. Trường hợp nhà xây mới xen trên đất của khuôn viên nhà cũ thì đánh số nhà đó bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa của tiếng Việt (ví dụ: 65A). Trường hợp, có nhiều nhà mới thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C, ..., M và xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên đất khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường, hoặc hẻm, hẻm nhánh đó.

**Điều 20. Đánh số nhà khi tách, nhập một hoặc nhiều căn nhà**

1. Trường hợp một nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, hẻm nhánh) được phân chia thành hai nhà do phát sinh thêm chủ sở hữu mới thì một nhà được mang tên số nhà cũ và một nhà được đánh số bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa tiếng Việt (A).

Ví dụ: nhà số 100 đường Lê Duẩn nay tách thêm một hộ, khi đó số 100 đường Lê Duẩn giữ nguyên và phần nhà tách ra được đánh số 100A đường Lê Duẩn.

2. Trường hợp một nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, hẻm nhánh) được phân chia thành nhiều nhà thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C, ...; trường hợp phát sinh những căn nhà ở giữa nhà đã có số mẫu tự là A, B, C, ... thì đánh số là A1, A2, A3, ..., B1, B2, B3, ..., C1, C2, C3, ...

Ví dụ: nhà số 86 đường Hùng Vương nay tách thêm 3 căn hộ mới từ một căn nhà số 86, khi đó số 86 giữ nguyên, cạnh số 86 tiếp theo đánh số 86A, cạnh số 86A đánh số 86B, 86C... Trường hợp, giữa hai nhà số 86A và số 86B phát sinh thêm một nhà mới thì đánh số là 86A1, ...

3. Trường hợp nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, hẻm nhánh) được đánh số nhà khi nhập nhiều căn nhà thành một căn nhà:

a) Đối với các căn nhà có số nhà riêng biệt liền kề nhau: lấy số nhà mới là số ghép giữa số của căn nhà đầu với số của căn nhà cuối, ở giữa là dấu gạch ngang ngắn (-).

Ví dụ: ghép nhà số 12, 14, 16 đường Hùng Vương thành số nhà 12 - 16 đường Hùng Vương.

b) Đối với các căn nhà có số nhà do tách ra hoặc xây chen nay nhập lại: lấy số nhà là số nhà chính trước đây.

Ví dụ: ghép số nhà 12, 12A, 12B,... đường X thành số nhà 12 đường X.

**Điều 21.** Trường hợp một đường, phân chia thành nhiều đường, hoặc nhiều đường được nhập thành đường phố mới thì các nhà mặt đường phải được đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điều 5 và Điều 14 của Quy định này.

**Điều 22.** Đánh số nhà bổ sung tại những đường đang xây dựng dở dang.

1. Trường hợp đường có ít nhà mới được xây thêm thì nhà mới xây được đánh số theo số nhà chỉ kèm chữ số bằng chữ cái tiếng Việt theo nguyên tắc quy định tại Khoản 1, Điều 20 của Quy định này.

2. Trường hợp đường có nhiều nhà mới được xây thêm và có nhiều nhà đánh số sai nguyên tắc thì thực hiện đánh lại số nhà của cả đường.

3. Trường hợp khi đánh số nhà tại các đường, hẻm, hẻm nhánh mà giữa hai nhà có khoảng đất trống, khi tiến hành đánh số nên ước lượng số lô nền có thể xây dựng nhà mới sau này (việc ước lượng số lô nền chỉ mang tính tương đối).

## **Chương VI** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 23. Kinh phí và mức thu lệ phí**

1. Kinh phí để đánh số nhà; gắn biển tên hẻm, hẻm nhánh sử dụng ngân sách địa phương. Kinh phí gắn biển số (bao gồm biển số nhà, biển số căn hộ; biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; biển số tầng nhà, cầu thang) sử dụng từ nguồn thu lệ phí cấp biển số nhà.

2. Mức chi trực tiếp cho việc sản xuất và lắp đặt biển số nhà, căn hộ không quá mức quy định về lệ phí cấp biển số nhà; trường hợp phải gắn lại biển số nhà do bị hư hỏng, mất thì mức chi trực tiếp không quá 70% mức cấp mới.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí và cấp kinh phí đánh số và gắn biển số nhà, mức thu lệ phí cấp biển số nhà thực hiện theo Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính, về hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 24. Trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà hoặc người sử dụng nhà.**

1. Trường hợp nhà ở vị trí mặt đường (hoặc nhà trong hẻm, hẻm nhánh) chưa được gắn biển (do xây mới, xây dựng lại hoặc phát sinh thêm nhà chủ sở

hữu khác) tại khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà thì chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

2. Chủ sở hữu nhà hoặc người đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì người đang sử dụng có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà.

3. Người sử dụng nhà có trách nhiệm giữ gìn bảo vệ biển số nhà đã được gắn. Khi biển số nhà bị hư hỏng, bị mất, chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà hoặc thay biển số mới gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Không được dùng biển số nhà sai quy định, không được để nhà thiếu biển số. Trường hợp nhà có treo biển hiệu mà ghi địa chỉ khác với biển số nhà được gắn theo quy định của Quy định này thì phải sửa đổi biển hiệu cho phù hợp.

4. Người có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự.

### **Điều 25. Trách nhiệm các cấp, các ngành chức năng có liên quan**

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Giao thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư Sở; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan, lập kế hoạch xử lý những vấn đề phát sinh sau khi cấp Giấy chứng nhận số nhà mới (những giấy tờ liên quan đến lý lịch cá nhân, nhà đất và những giấy tờ giao dịch dân sự khác,...).

Sau khi cấp Giấy chứng nhận số nhà, việc thay đổi các giấy tờ có liên quan khác theo số nhà mới cần phải có thời gian và lộ trình thích hợp, tránh thay đổi một cách ồ ạt, gây xáo trộn, ảnh hưởng đến đời sống xã hội của người dân.

2. Trong thời gian thay số nhà mới, mọi hoạt động diễn ra bình thường. Các tổ chức, cá nhân khi liên hệ với các cơ quan chức năng để thay đổi các giấy tờ có liên quan theo số nhà mới thì phải xuất trình Giấy chứng nhận số nhà mới do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Cơ quan nhà nước tiếp nhận hồ sơ có liên quan và giải quyết theo số mới khi người dân có yêu cầu thay đổi, việc thay đổi mọi giấy tờ liên quan đến số nhà mới thực hiện theo Khoản 1, Điều này.

### **Điều 26. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã và thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

2. Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thường xuyên kiểm tra theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định về đánh số và gắn biển số nhà tại địa phương.

### **Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố, phối hợp với các ngành chức năng, lập kế hoạch cung cấp biển số nhà theo mẫu đã quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Quy định này.

2. Chỉ đạo các phòng chức năng: Phòng Quản lý đô thị (thành phố, thị xã), Phòng Công thương (huyện) là bộ phận thường trực phối hợp với các phòng, ban của thành phố, thị xã, huyện, phường, xã, thị trấn, tiến hành khảo sát, lập kế hoạch và lên sơ đồ đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

3. Phê duyệt kế hoạch và sơ đồ đánh số nhà trên địa bàn; trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn.

4. Ra Quyết định cấp chứng nhận số nhà cho các hộ theo mẫu chứng nhận số nhà (được quy định tại Phụ lục 1 của Quy định này).

5. Xử lý ngay những vấn đề bức xúc làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân, có liên quan đến việc cấp số nhà mới như: hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân và những giấy tờ liên quan khác, thuộc phạm vi xử lý của địa phương.

6. Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.

7. Báo cáo bằng văn bản gửi cho Sở Xây dựng 06 tháng một lần về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà.

### **Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn**

1. Triển khai thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và trao chứng nhận biển số nhà các hộ trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà.

3. Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền; báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân quận, huyện những trường hợp vượt quá thẩm quyền. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư

Phụ lục 1

**MẪU CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ**

**TỈNH ĐẮK LẮK**  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /UBND-CN

**CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ**

Căn cứ Quyết định số: 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Quyết định số:        /2010/QĐ-UBND ngày     /9/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc ban hành Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân .....

Chứng nhận ngôi nhà (căn hộ) của Ông /(Bà) hoặc cơ quan tổ chức.....

.....được mang số:..... thay cho số nhà cũ (.....)

Giấy chứng nhận này được sử dụng khi hộ gia đình, cơ quan, tổ chức làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ./.

....., ngày ..... tháng..... năm 200.. ..

TUQ. Chủ tịch UBND Thành phố (huyện).....

Trưởng phòng.....